TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07/4/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại viện viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:* Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 07/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2020 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2020 và Q định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Quang Hiển, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị Dung trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn Q vào ngày 24/02/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hòa. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Q ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn to tiếng, đánh cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc làm ăn, phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh Q thường ham chơi, không chịu làm ăn, chăm lo cho vợ con. Đến tháng 11/2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để ở cho đến nay, không quay về chung sống cùng với anh Q nữa. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Thị Lan Chi, sinh ngày 21/02/2014. Hiện nay cháu Chiến đang ở cùng với anh Q, còn cháu Chi đang ở cùng với chị. Các con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Chi, đồng ý để anh Q nuôi dưỡng cháu Chiến.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải Q.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải Q.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng anh Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải Q vụ án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh Q đều vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải Q vụ án.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương và gia đình anh Q thấy: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh Q, chị Nhung hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn to tiếng, đánh cãi chửi nhau. Địa phương, gia đình đã nhiều lần can thiệp, hòa giải nhưng không được. Vợ chồng anh Q, chị Nhung đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 cho đến nay không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Lê Thị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải Q vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải Q vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Lan Chi, sinh ngày 21/02/2014; giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 28/10/2009.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nhung, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải Q.

Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Lê Thị N cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải Q: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải Q vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nhung vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nhung, anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009 tại UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nhung, anh Q là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị Nhung phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương và gia đình anh Q đều xác định vợ chồng chị Nhung, anh Q có sảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, đánh cãi chửi nhau và đã có khoảng thời gian sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay chị Nhung xin ly hôn, tuy anh Q không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Nhung. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị Q số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung đối với anh Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nhung, anh Q có hai con chung là Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn Thị Lan Chi, sinh ngày 21/02/2014. Ly hôn, chị Nhung xin được nuôi dưỡng cháu Chi, đồng ý để anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chiến. Anh Q không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Nhung. Nhưng thấy rằng: Cháu Chi còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị Nhung nên cần giao cho chị Nhung tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chi là phù hợp. Đối với cháu Chiến hiện nay đã trên 07 tuổi và

có ý kiến, nguyện vọng xin được ở với anh Q nên cần giao cháu Chiến cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nhung, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nhung, anh Q thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nhung, anh Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải Q.

Chị Nhung, anh Q có quyền làm đơn đề nghị giải Q vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nhung, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải Q.

[6] Về án phí: Chị Nhung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Lan Chi, sinh ngày 21/02/2014; giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 28/10/2009.

Sau khi ly hôn chị Nhung, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nhung, anh Q thực hiện quyền này.

Chị Nhung, anh Q có quyền làm đơn đề nghị giải Q vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nhung, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải Q.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002111 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nhung đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Nghĩa Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang